

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14/12/2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lại Thị Khánh và ông A Bông.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị NTH, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 7, xã KĐ, huyện ĐT, tỉnh KT. Có mặt.

Bị đơn: Anh NTH, sinh năm 1987

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 7, xã KĐ, huyện ĐT, tỉnh KT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị NTH trình bày:

Chị NTH và anh NTH kết hôn ngày 16/7/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kon Đào, huyện Đăk Tô. Trong thời gian chung sống, thì xảy ra mâu thuẫn, không còn tình nghĩa vợ chồng. Từ ngày 25/3/2017, anh Huy bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Nguyên đơn đã tìm kiếm nhưng không có kết quả. Ngày 25/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô đã quyết định tuyên bố anh Huy mất tích. Chị Huyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huy.

Về con chung: NTA, sinh ngày 26/02/2008; NKO, sinh ngày 02/10/2010.

Hiện nay các con đang ở với chị Huyền. Chị Huyền xin được nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh NTH đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô quyết định tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST- DS, ngày 25/8/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị NTH yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh NTH, nơi cư trú cuối cùng: Thôn 7, xã KĐ, huyện ĐT, tỉnh KT. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn, anh NTH đã bị Tòa án tuyên bố **mất** tích và vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị NTH và anh NTH kết hôn ngày 16/7/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kon Đào, huyện Đắk Tô. Trong thời gian chung sống, thì xảy ra mâu thuẫn, không còn tình nghĩa vợ chồng. Từ ngày 25/3/2017, anh Huy bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Ngày 25/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô đã quyết định tuyên bố anh Huy mất tích. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa chị Huyền và anh Huy không đạt được nên chấp nhận xử cho chị NTH được ly hôn anh NTH theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị NTH nhận nuôi con NTA, sinh ngày 26/02/2008 và NKO, sinh ngày 02/10/2010. Anh Huy hiện đang mất tích, nên giao cháu NTA và cháu NKO cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Huyền có đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu anh Huy cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Huyền phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng

dân sự.

Căn cứ Điều 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTH.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị NTH ly hôn anh NTH.

2. Về việc nuôi con: Giao cho chị NTH trực tiếp nuôi con NTA, sinh ngày 26/02/2008 và NKO, sinh ngày 02/10/2010 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh NTH không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị NTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002524 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Chị NTH đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình